

KẾ HOẠCH
Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)
tỉnh Đắk Nông năm 2023

I. CHỈ SỐ PAR INDEX TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

Năm 2022, Chỉ số PAR INDEX tỉnh **đạt 84,66/100 điểm**, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 04 bậc so với năm 2021, nằm trong nhóm B, trong đó: Điểm thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh đạt: **59,27/68 điểm**; Điểm điều tra xã hội học đạt: **25,39/32 điểm**.

Phân tích theo từng lĩnh vực có thành phần điểm cụ thể, như sau:

- **Lĩnh vực 1:** Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC đạt 8,94/9,5 điểm, chỉ số đạt 94,05%.

- **Lĩnh vực 2:** Cải cách thể chế đạt 8,72/10 điểm, chỉ số đạt 87,24%.

- **Lĩnh vực 3:** Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đạt 11,25/13 điểm, chỉ số đạt 86,54%.

- **Lĩnh vực 4:** Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt 9,36/10,5 điểm, chỉ số đạt 89,16%.

- **Lĩnh vực 5:** Cải cách chế độ công vụ 11,89/15 điểm, chỉ số đạt 79,27%.

- **Lĩnh vực 6:** Cải cách tài chính công đạt 9,91/12 điểm, chỉ số đạt 82,55%.

- **Lĩnh vực 7:** Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số đạt 11,3/13,5 điểm, chỉ số đạt 83,71%.

- **Lĩnh vực 8:** Đánh giá tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đạt 13,29/16,5 điểm, chỉ số đạt 80,55%, trong đó: Kết quả tác động đến sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*Chỉ số SIPAS*) đạt 7,97/10 điểm; tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đạt 5,32/6,5 điểm.

* Điểm điều tra xã hội học về khảo sát lãnh đạo quản lý và đại biểu HĐND tỉnh: Đạt 17,42/22 điểm, chỉ số đạt 79,18%.

II. KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2023

1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 289/QĐ-BNV ngày 14/4/2023 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quyết định số 2248/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Đắk Nông năm 2023.

2. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ CCHC, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2023 nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục kịp thời những nội dung, nhiệm vụ không đạt điểm, bị trừ điểm năm 2022 và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện công tác CCHC của tỉnh.

- Phân đấu Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 tăng bậc so với năm 2022 và Chỉ số SIPAS đạt từ 85% trở lên.

b) Yêu cầu

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC phải nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2022 liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; đồng thời, đề ra các biện pháp, giải pháp khả thi để triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nội dung CCHC trong năm 2023.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

3. Nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện (Có Phụ lục kèm theo).

4. Tổ chức thực hiện

a) Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC tại đơn vị đảm bảo hoàn thành 100% các mục tiêu đề ra.

- Người đứng đầu các đơn vị phải giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch không đáp ứng được mục tiêu đề ra, làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2023.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Bureau điện tỉnh thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) năm 2023 khi có yêu cầu.

- Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện và Lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các nội dung trong Phiếu khảo sát của Bộ Nội vụ để thực hiện đánh giá đầy đủ, khách quan, trung thực về chất lượng công tác CCHC của tỉnh.

- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

b) Giao Sở Nội vụ

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác kiểm tra theo Kế hoạch năm 2023 và kiểm tra đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính.

- Làm đầu mối, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN tỉnh, Bưu điện tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số SIPAS năm 2023 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng về Chỉ số PAR INDER của tỉnh năm 2023, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

c) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2023 của tỉnh; thông tin kịp thời những sáng kiến về CCHC đến người dân, doanh nghiệp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất thay đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, TH (Dg).



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

Phụ lục

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NĂM 2023(Kèm theo Kế hoạch số: **433** /KH-UBND ngày **05** /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	9,5	8,9352	9			Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1,5	1,4464	1,5	Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh.	Sở Nội vụ	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0,5	0,5	0,5	Thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, thời gian các báo cáo theo quy định.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	2			
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (DVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1	1	1	Kiểm tra từ 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	1	Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý 100% vấn đề phát hiện qua công tác kiểm tra.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ tuyên truyền CCHC.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	2	1,5	1,5	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng ít nhất từ 02 sáng kiến CCHC trở lên.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
1.6	Đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	1	1	1	Tổ chức các diễn đàn/đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến theo chuyên đề giữa Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp; tham mưu chỉ đạo giải quyết 100% những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,4888	1,5	Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	10	8,7237	9,4			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTTHPL)	3	3	3			
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TDTTHPL	2	2	2	Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP cũ Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau: (1) Rà soát, tổng hợp, xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác TDTTHPL trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; (2) Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; (3) Theo dõi, đánh giá và báo cáo công tác TDTTHPL.	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.1.2	Xử lý kết quả TDTIPL	1	1	1	100% kết quả theo dõi về thi hành pháp luật được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1,5	1	1,5			
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0,5	0	0,5	Tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1	1	1	100% văn bản QPPL được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau khi rà soát văn bản QPPL.	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1,5	1,5	1,5	100% văn bản trái pháp luật qua kiểm tra được xử lý theo quy định	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
2.4	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	4	3,2237	3,4	Đẩy mạnh các biện pháp xây dựng hệ thống VBQPPL của tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất; phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, kịp thời xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL.	Sở Tư pháp	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13	11,2536	12,94			
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Không tham mưu UBND tỉnh công bố, ban hành TTHC trái thẩm quyền; đề xuất, kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể đề sửa đổi, bổ sung VBQPPL có quy định TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3	1,3236	3			
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0,5	0,5	0,5	Tham mưu công bố 100% quyết định, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1,5	0,25	1,5	- 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia; - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	0,5736	1	- 100% hồ sơ TTHC được đóng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; - 100% hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng DVC của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	3	3	- Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa các cấp. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết các cấp được thực hiện theo cơ chế một cửa theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1	1	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0,5	0,5	0,5	Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0,75	0,75	0,75	- Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thực hiện theo hình thức liên thông cùng cấp được thực hiện theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0,75	0,75	0,75	- Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cấp chính quyền - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thực hiện theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền được thực hiện theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4,93	4,94			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4959	1,5	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định.	Các Sở, Ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4451	1,45	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định.	UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	0,989	0,99	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định.	UBND cấp xã	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	0,25	0,25	100% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn do phía cơ quan nhà nước phải ban hành văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0,75	0,75	0,75	Thực hiện thu nhận thông tin đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư 01/2018/TT-VPCP và các văn bản pháp luật có liên quan; công khai kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	1			
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	0,75	0,75	100% PAKN trong năm về TTHC được giải quyết theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành được giải quyết kịp thời.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0,25	0,25	0,25	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	10,5	9,362	9,45			
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	6,5	5,5573	5,64			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.1.1	Hoàn thiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về tổ chức bộ máy. Đảm bảo 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện được Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đúng quy định. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định về tổ chức bộ máy. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1,5	1,5	1,5	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về cấp phó của người đứng đầu. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	0,6287	0,7	Thực hiện việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định, đảm bảo năm 2023 có số lượng DVSNCL giảm so với năm 2015 trên 10% trở lên.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
4.1.4	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	1	0,8084	0,81	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
4.1.5	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương	1	0,8127	0,82			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.1.6	Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh	1	0,8075	0,81	Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Quy chế; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Quy chế; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tránh tình trạng vi phạm Quy chế.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	1			
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	0,5	0,5	- Bỏ trí, sử dụng số lượng biên chế phù hợp đối với các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các đơn vị thực hiện sai quy định về sử dụng biên chế được giao.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0,5	0,5	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đúng số lượng người làm việc được giao. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định về sử dụng quá số lượng người làm việc được giao. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	3	2,8047	2,81			
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0,5	0,5	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ; các Bộ, ngành. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0,5	0,5	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. - 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý. 	Sở Nội vụ	
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.3.4	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1	0,8047	0,81	Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước giữa chính quyền cấp trên và cấp dưới, đặc biệt việc phân cấp phải phù hợp với năng lực của đơn vị được phân cấp gắn với các điều kiện đảm bảo thực hiện và với trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15	11,8904	13			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1,75	1,5	1,5			
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0,25	0,25	0,25	Thực hiện rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành hoặc trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức tại tỉnh.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,5	0,75	Thực hiện sắp xếp cơ cấu công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo 100% công chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75	0,75	Thực hiện sắp xếp cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo trên 80% viên chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2,5	2,1667	2,3			
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại COCM cấp tỉnh, DVHC cấp huyện, cấp xã	0,25	0,25	0,25	Thực hiện thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng công chức. Đảm bảo 100% công chức được tuyển dụng đúng quy định.	Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0,25	0,25	0,25	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức sự nghiệp. Đảm bảo 100% viên chức được tuyển dụng đúng quy định. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra về việc tuyển dụng, sử dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.2.3	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,8233	0,9	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử, Website Sở Nội vụ và phương tiện thông tin đại chúng 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,8434	0,9	Tổ chức tuyên dụng công khai minh bạch bằng hình thức cạnh tranh	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2,75	2,4087	2,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0,75	0,75	0,75	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm lãnh đạo tại các cơ quan hành chính. Đảm bảo 100% lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định. - Kiểm tra, rà soát, báo cáo kết quả thực hiện. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0,8139	0,85	Đảm bảo công tác bổ nhiệm cán bộ công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật liên quan của Đảng, Nhà nước.	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0,8448	0,9	Thực hiện công khai, minh bạch, tránh tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.4	Chấp hành kỹ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	0,5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh. - Đảm bảo không có Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo cấp Sở, ngành, huyện; Lãnh đạo cấp phòng thuộc QCCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (CBCCVC)	2	1,7796	2			
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	1	1	1	Hoàn thành 100% hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của tỉnh.	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	1	0,7796	1	Thu thập ý kiến, thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng CBCCVC	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0,5	0,5	0,5	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã toàn tỉnh đạt chuẩn 100% theo quy định.	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	3,0354	3,2	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (năng lực tham mưu, xây dựng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; năng lực tổng hợp thông tin, báo cáo; Kỹ năng giao tiếp ứng xử) trong thực thi nhiệm vụ. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc. - Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính nhà nước. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12	9,9058	11,08			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3,6338	3,68			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	0,9062	0,9	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; đảm bảo tỷ lệ thực hiện giải ngân đạt từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1	1	100% cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,9623	0,98	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo nộp NSNN phải đạt 100% theo kiến nghị.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.1.4	Tình hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0,7653	0,8	Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; thực hiện tiết kiệm, tăng thêm thu nhập cho CBCCVV và người lao động.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	3,5235	3,6			
6.2.1	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,25	0,25	0,25	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng tài sản công ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ 100% đơn vị ban hành.	Sở Tài chính	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; <ul style="list-style-type: none"> Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. 	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	0,75	0,75	Các đơn vị thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.
6.2.4	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0,76	0,8	Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện. 	Sở Tài chính

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.2.5	Tình hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0,7635	0,8	- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị theo đúng quy định; - Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và xử lý, kiến nghị xử lý 100% vấn đề phát hiện sau kiểm tra.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	2,7485	3,8	Triển khai kịp thời các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL. Tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo trong năm 2023 có thêm từ 01 đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thuộc UBND cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2022.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0,25	0,25	0,25			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1	0,75	0,75	- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo trong năm 2023 có thêm từ 03 đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thuộc UBND cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên so với năm 2022.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	0	1	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm, đảm bảo 100% đơn vị thực hiện đúng quy định (tránh xảy ra các sai phạm về tài chính tại các đơn vị).	Sở Tài chính	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1	1	1	Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL. Triển khai tốt các quy định của Chính phủ về công tác tài chính của các đơn vị SNCL, mở rộng quyền tự chủ tài chính, tăng cường công tác xã hội hóa nguồn lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 đạt trên 10% trở lên.	Sở Tài chính	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	1	0,7485	0,8	Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL, đặc biệt là chủ động tạo thêm nguồn thu hợp pháp để tăng thêm thu nhập cho CBCCVV và người lao động.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ	13,5	11,3008	11,9			
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3,5	2,3333	2,7			
7.1.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	0,5	0,5	0,5	Tiếp tục hướng dẫn triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1	0,5	0,5	- Tiếp tục triển khai, sử dụng công nghệ điện toán đám mây tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; - Kết nối với Nền tảng Điện toán đám mây Chính phủ (khi Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng)	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. - Kết nối những ứng dụng dùng chung mới triển khai với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh 	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,3333	0,7	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để bảo đảm các yêu cầu kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (hiện nay, tỉnh đã kết nối 13/22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia); - Đơn đốc, theo dõi các đơn vị thường xuyên khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia mà tỉnh đã kết nối 	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3	3	3			
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0,5	0,5	0,5	Theo dõi, tăng cường tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh bảo đảm theo mục tiêu Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh (mục tiêu 92%)	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1	1	1	Duy trì hệ thống quản lý và điều hành văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1,5	1,5	1,5	Đảm bảo kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	5,9675	6,2			
7.3.1	Công thông tin điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0,5	0,5	0,5	Duy trì Cổng TTĐT tỉnh đáp ứng chức năng, tính năng kỹ thuật và chuyển đổi sang công nghệ IPv6 theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
7.3.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	1	0,7898	1	Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	1	Vận hành Cổng Dịch vụ công tỉnh đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định và tích hợp đầy đủ Dịch vụ công trực tuyến theo danh mục được phê duyệt.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về công tác số hóa, lưu trữ điện tử để triển khai đồng bộ ở tất cả các khâu và các đơn vị trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC; - Tăng cường sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC; - Bổ trí máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện. 	Văn phòng UBND tỉnh
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	0,5	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5	1,1881	1,2	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo danh mục TTHC đã được phê duyệt; - Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận công nghệ thông tin, nhận thức được lợi ích của việc thực hiện TTHC trực tuyến; - Rà soát, tham mưu ban hành danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình để tổ chức thực hiện. 	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1,5	0,9896	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỐ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	16,5	13,28822	14,25			
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	7,97	8,5	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bureau điện tinh chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ công tác điều tra xã hội học. - Căn cứ kết quả Chỉ số SIPAS đã công bố, triển khai các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của cơ quan nhà nước và mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công. 	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và đề xuất đơn giản hóa thời gian, TTHC trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thành lập doanh nghiệp. - Tuyên truyền về cơ chế, chính sách và các nội dung liên quan để doanh nghiệp, nhà đầu tư nắm bắt. Phân đầu tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2023 tăng so với năm 2022. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. - Triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chính sách của Trung ương và địa phương; phân đầu số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm 2022 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0,5	0,5	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0,5	0,5	0,5	Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường, đổi tác kinh doanh. Hỗ trợ Doanh nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Phân đấu số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) tăng so với năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường, đổi tác kinh doanh. - Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, thu hút đầu tư ngoài ngân sách. - Phân đấu tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp trong năm 2023 tăng so với năm 2022. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được năm 2022	Mức tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1,5	0,5	0,75	Thực hiện các biện pháp thu ngân sách năm 2023 đạt hoặc vượt theo nhiệm vụ Chính phủ giao.	Sở Tài chính	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do UBND tỉnh giao	2	1,8182	2	Đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo trong năm 2023, 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với Kế hoạch được giao.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.
	TỔNG ĐIỂM	100	84,66	91,02			